

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 05-10-2018  
V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tống Văn Tâm.  
2. Ông Bùi Duy Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 328/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Thanh Nh, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện P, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú: Kiot bà Phạm Thị A, khu phố L, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện P, tỉnh An Giang. Địa chỉ tạm trú: Kiot bà Phạm Thị A, khu phố L, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn Q tìm hiểu 02 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân và cha mẹ hai bên đồng ý. Ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyển số 01/2015 cấp ngày 23/11/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với gia đình chồng tại Kiot bà Phạm Thị A, khu phố L, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu cuộc sống vui vẻ, hạnh

Ph được 02 năm. Đến năm cuối 2017, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong mối quan hệ “cha mẹ chồng và nàng dâu” và về cách ứng xử giữa cha mẹ chồng với bà Nh. Bà Nh cảm thấy cha mẹ chồng không có thiện cảm và đối xử không công bằng với bà. Từ đó, cha mẹ chồng thường có lời lẽ xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của bà Nh và gia đình bà Nh. Bà Nh đã nhiều lần đề nghị ông Nguyễn Văn Q ở riêng để tránh những va chạm, tranh cãi không đáng có giữa bà Nh và cha mẹ chồng nhưng ông Q không đồng ý. Do đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 3 đến 4 tháng. Từ ngày vợ chồng sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho nhau nữa nên bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Q.

Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 10/8/2017. Hiện nay, bà Nh đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Khi ly hôn, bà Đoàn Thị Thanh Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ sau:

- + Bản sao giấy chứng nhận kết hôn;
- + Trích lục khai sinh của Nguyễn Thiên Ph;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân của bà Đoàn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn Q;
- + Bản sao sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Nguyễn Văn O;
- + Đơn xin xác nhận tạm trú của bà Đoàn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn Q.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Q được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại Tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 04/8/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì ông Nguyễn Văn Q có sinh sống và đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Kiot bà Phạm Thị A, khu phố L, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Về mâu thuẫn của vợ chồng cũng như yêu cầu nuôi con chung thì đại diện chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết mâu thuẫn của đương sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Về nội dung: Bà Đoàn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn Q tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyền số 01/2015 cấp ngày 23/11/2015. Nguyên nhân bà Nh yêu cầu ly hôn là mâu thuẫn giữa bà Nh với gia đình chồng và hiện nay bà Nh không còn tình cảm với ông Q. Bà Nh yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định pháp luật; về tài sản chung và nợ

chung bà Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nh.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

[1]. Về quan hệ pháp luật và Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đoàn Thị Thanh Nh có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Q và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Nguyễn Văn Q đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Kiot bà Phạm Thị A, khu phố L, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 10/8/2018 và 30/8/2018 nhưng ông Q vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn Q tham gia phiên tòa ngày 18/9/2018 nhưng ông Q vắng mặt không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập ông Q tham gia phiên tòa vào ngày 05/10/2018 nhưng ông Q vắng mặt không có lý do là ông Q đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông Q theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn Q là những người đủ điều kiện kết hôn; chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu để tiến tới hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180, quyển số 01/2015 cấp ngày 23/11/2015, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Do tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều này cho thấy ông Q hoàn toàn không có thiện chí để Tòa án hòa giải vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây dựng gia đình. Xét, mâu thuẫn giữa bà Nh và ông Q đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Đoàn Thị Thanh Nh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Q là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[4]. Về con chung: Bà Nh yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 10/8/2017 là phù hợp quy định tại Khoản 3, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*” nên Tòa án chấp nhận.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nh tự nguyện không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án ghi nhận.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7]. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thanh Nh về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với ông Nguyễn Văn Q như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thanh Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 10/8/2017 cho bà Đoàn Thị Thanh Nh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đoàn Thị Thanh Nh và ông Nguyễn Văn Q đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông Q được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Q lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Q. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Thanh Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014194, ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị Thanh Nh có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- UBND xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Võ Thị Hồng Thâm**